

TUẦN 14

Buổi sáng

Tiết 2: TẬP ĐỌC

CHÚ ĐẤT NUNG

I.MỤC TIÊU

-Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi ,bước đầu biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ gợi tả ,gợi cảm và phân biệt lời người kể với lời nhân vật (chàng kĩ sĩ , ông Hòn Rằm ,chú bé Đất) .

-Hiểu nội dung: Chú bé Đất can đảm, muốn trở thành người khoẻ mạnh, làm được nhiều việc có ích đã dám nung mình trong lửa đỏ. (trả lời được các câu hỏi trong SGK) .

***GDKNS:** Thể hiện sự tự tin(mạnh dạn, quyết tâm trước những thử thách thì nhất định sẽ thành công.)

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Tranh minh học bài đọc trong SGK.

III.HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HS
1.Ôn định:	- HS hát
2.Kiểm tra bài cũ: - Gọi HS đọc nối tiếp bài“Văn hay chữ tốt”và trả lời câu hỏi trong SGK. - Nhận xét.	- 2 học sinh đọc và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của gv.
3.Bài mới: a.Giới thiệu bài: * Hoạt động nhóm: - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung bức tranh minh họa bài tập đọc. - GV giới thiệu:	- Một số HS trình bày trước lớp.
b.Luyện đọc: - GV chia đoạn: 3 đoạn +Đoạn 1: Bốn dòng đầu. +Đoạn 2: Sáu dòng tiếp theo. +Đoạn 3: Phần còn lại. - GV theo dõi sửa từ hs đọc sai - Giải nghĩa từ: đồng rằm, hòn rằm.	- HS nối tiếp nhau đọc đoạn của bài (2 -3 lượt) +HS đọc phần chú giải - HS luyện đọc theo cặp. -HS thi đọc theo cặp - Một, hai HS đọc bài.
- GV đọc diễn cảm toàn bài: giọng hồn	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HS
<p>nhiên- nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, phân biệt lời kể với lời nhân vật.</p> <p>c. Tìm hiểu bài:</p> <p>-Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi .</p> <p>- <i>Cu Chắt có những đồ chơi nào? Chúng khác nhau như thế nào?</i></p> <p>-<i>Đoạn 1 trong bài cho em biết điều gì?</i></p> <p>- <i>Cu Chắt để đồ chơi mình vào đâu và gặp chuyện gì?</i></p> <p>- <i>Những đồ chơi của cu Chắt làm quen với nhau như thế nào?</i></p> <p>-<i>Nội dung chính đoạn 2 là gì?</i></p> <p>- <i>Chú bé Đất đi đâu và gặp chuyện gì?</i></p> <p>-<i>Vì sao chú bé Đất quyết định trở thành Đất Nung?</i></p> <p>- <i>Chi tiết nung trong lửa tượng trưng cho điều gì ?</i></p> <p>-<i>Đoạn cuối bài nói lên điều gì?</i></p> <p>-<i>Câu chuyện nói lên điều gì?</i></p>	<p>- 1 Học sinh đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm .</p> <p>- Cu chắt có đồ chơi là một chàng kị sĩ cưỡi ngựa rất bảnh, một nàng công chúa ngồi trong lầu son (được tặng trong dịp Tết Trung thu), một chú bé bằng đất (một hòn đất có hình người.)</p> <p>+Ý 1: giới thiệu đồ chơi của cu Chắt.</p> <p>- Chú cất đồ chơi vào nắp cái tráp hồng.</p> <p>-Họ làm quen với nhau nhưng cu Đất đã làm bẩn quần áo đẹp của chàng kị sĩ và nàng công chúa nên cậu ta bị cu Chắt không cho họ chơi với nhau nữa.</p> <p>+Ý 2: Cuộc làm quen của cu Đất và hai người bột.</p> <p>- Đất từ người cu Đất giây bẩn hết quần áo của hai người bột. Chàng kị sĩ phàn nàn bị bẩn hết quần áo đẹp. Cu Chắt bỏ riêng hai người bột vào trong lọ thủy tinh.</p> <p>- Vì chú sợ bị ông Hòn Rằm chê là nhát hoặc vì chú muốn được xông pha làm nhiều việc có ích.</p> <p>- Phải rèn luyện trong thử thách, con người mới trở thành cứng rắn, hữu ích. Vượt qua được thử thách , khó khăn, con người mới mạnh mẽ, cứng cỏi. Lửa thử vàng, gian nan thử sức, được tôi luyện trong gian nan, con người mới vững vàng, dũng cảm...</p> <p>+Ý 3: Kể lại việc chú bé Đất quyết định trở thành đất nung.</p> <p>+Nội dung Chính: Ca ngợi chú bé Đất can đảm , muốn trở thành người khỏe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HS
<p>d. Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nhau đọc cả bài. + GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm một đoạn cuối bài: Ông Hòn.....chú thành đất nung. - GV đọc mẫu <p>4.Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? *GDKNS: Trong cuộc sống muốn trở thành người có ích cho xã hội.chúng ta cần phải biết vượt qua mọi thử thách trong cuộc sống cũng như trong học tập để . - Dặn HS về rèn đọc - Nhận xét tiết học. 	<p>manh làm được nhiều việc có ích đã dám nung mình trong lửa đỏ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc theo nhóm -Một vài HS thi đọc diễn cảm -4 HS đọc theo cách phân vai. - HS trả lời -Lắng nghe.

Tiết 3 : TOÁN

CHIA MỘT TỔNG CHO MỘT SỐ

I.MỤC TIÊU:

- Biết chia một tổng cho một số .
- Bước đầu biết vận dụng tính chất chia một tổng cho một số trong thực hành tính .

II.CHUẨN BỊ: - Bảng phụ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1-Ôn định:</p> <p>2-Bài cũ: Luyện tập chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm bài tập - Nhận xét chung phần bài cũ. <p>3-Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài ghi tựa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 2 HS lên làm bài tập <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} \times 268 \\ \underline{\quad} \\ 1340 \\ 804 \\ \underline{\quad} \\ 536 \\ 62980 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} \times 475 \\ \underline{\quad} \\ 205 \\ 2375 \\ 950 \\ \underline{\quad} \\ 97375 \end{array}$ </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tựa bài

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1) Hướng dẫn HS tìm hiểu tính chất một tổng chia cho một số.</p> <p>- GV viết bảng: $(35 + 21) : 7$ và $35 : 7 + 21 : 7$</p> <p>- Yêu cầu HS tính giá trị của từng biểu thức</p> <p>- Yêu cầu HS so sánh giá trị của hai biểu thức trên như thế nào với nhau.</p> <p>- Khi chia một tổng cho một số, nếu các số hạng của một tổng đều chia hết cho số chia ta có thể thực hiện như thế nào?</p> <p>- GV viết bảng (bằng phấn màu) $(35 + 21) : 7 = 35 : 7 + 21 : 7$</p> <p>- Cho cả lớp so sánh thêm một số ví dụ: $(24 + 12) : 6$ với $24 : 6 + 12 : 6$</p> <p>- GV gợi ý để HS nêu: $(35 + 21) : 7 = 35 : 7 + 21 : 7$</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>1 tổng : 1 số = SH : SC + SH : SC + Từ đó rút ra tính chất: Khi chia một tổng cho một số ta có thể chia từng số hạng cho số chia, rồi cộng các kết quả tìm được.</p> <p>+ GV lưu ý thêm: Để tính được như ở vế bên phải thì cả hai số hạng đều phải chia hết cho số chia.</p> <p>2) Thực hành</p> <p><u>Bài tập 1:</u> Tính theo hai cách.</p> <p>- GV hướng dẫn làm mẫu phần a $(15 + 35) : 5$ C 1 : $(15 + 35) : 5 = 50 : 5 = 10$ C 2 : $(15 + 35) : 5 = 15 : 5 + 35 : 5$</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu phần b $18 : 6 + 24 : 6$ C 1 : $18 : 6 + 24 : 6 = 3 + 4 = 7$ C 2 : $18 : 6 + 24 : 6 = (18 + 24) : 6 = 42 : 6 = 7$</p>	<p>- HS tính trong vở nháp.</p> <p>- HS so sánh & nêu: $(35 + 21) : 7 = 35 : 7 + 21 : 7$</p> <p>-HS nêu</p> <p>- HS thực hiện và nêu kết quả</p> <p>-Vài HS nhắc lại.</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS lên bảng làm, lớp làm nháp</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS làm nháp</p> <p>a . $(80 + 4) : 4$ C1 : $(80 + 4) : 4 = 84 : 4 = 21$ C2 : $(80 + 4) : 4 = 80 : 4 + 4 : 4$</p> <p>b . $60 : 3 + 9 : 3$ C1 : $60 : 3 + 9 : 3 = 20 + 3 = 23$</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV nhận xét nhưng</p> <p>Bài 2 :</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập .</p> <p>- GV gọi HS nhận xét và nêu cách làm</p> <p><i>? Vậy khi có 1 hiệu chia cho một số mà cả số bị trừ và số trừ của hiệu cùng chia hết cho số chia ta có thể làm như thế nào?</i></p> <p>*GV giới thiệu đó là tính chất một hiệu chia cho một số.</p> <p>- GV thu một số vở chấm .</p> <p>Bài tập 3 (Dành HS khá giỏi)</p> <p>- Yêu cầu hs tự tóm tắt bài tập và giải</p> <p>-GV nhận xét cá nhân .</p> <p>4-Củng cố-Dẫn dò:</p> <p>-Nhắc lại tính chất chia một tổng cho một số.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>C2 : $60 : 3 + 9 : 3 = (60 + 9) : 3$ $= 69 : 3 = 23$</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập .</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>a) Cách 1: $(27 - 18) : 3 = 9 : 3$ $= 3$</p> <p>Cách 2: $(27 - 18) : 3 = 27 : 3 - 18 : 3$ $= 9 - 6 = 3$</p> <p>b) Cách 1: $(64 - 32) : 8 = 32 : 8$ $= 4$</p> <p>Cách 2: $(64 - 32) : 8 = 64 : 8 - 32 : 8$ $= 8 - 4 = 4$</p> <p>- HS tự nêu tóm tắt bài toán và giải bài toán làm bài vào vở .</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số nhóm HS lớp 4A: $32 : 4 = 8$ (nhóm)</p> <p>Số nhóm HS lớp 4B: $28 : 4 = 7$ (nhóm).</p> <p>Số nhóm cả hai lớp: $8 + 7 = 15$ (nhóm)</p> <p>Đáp số : 15 nhóm .</p> <p>- 2 HS nhắc lại</p>

Tiết 4: TIẾNG VIỆT

ÔN LUYỆN VỀ TÍNH TỪ

I.MỤC TIÊU :

- 1-KT:Hiểu được tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật , hoạt động , trạng thái,...(ND Ghi nhớ).
- 2-KN:Nhận biết được tính từ trong đoạn văn ngắn (đoạn a hoặc đoạn b,BT1,mụcIII), đặt được câu có dùng tính từ (BT2).
- 3-GD: Yêu môn học sử dụng thành thạo T.Việt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ ghi đề.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra - Gọi HS đặt câu có các từ đỏ, cao, vui.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài, ghi đề 2. Luyện tập: * Bài 1: Một bạn đã xác định tính từ trong bài thơ dưới đây bằng cách gạch chân các tính từ. Em hãy kiểm tra giúp bạn xem: Có chỗ nào sai, có chỗ nào thiếu? Ao thu lạnh lẽo nước <u>trong veo</u> Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo Sóng biếc theo làn hơi gợn tí Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo Tùng mây lơ lửng trời <u>xanh ngắt</u> Ngõ trúc quanh co khách <u>vắng teo</u> Tựa gối ôm cần lâu chẳng được Cá đâu đớp động dưới ao bèo - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài nhóm. * HD HS đọc thông thả từng dòng thơ để nhận rõ tính từ có trong dòng thơ. Cần nhớ tính từ chỉ màu sắc, tính chất, đặc điểm của vật nó trong danh từ mà nó bổ sung ý nghĩa. - Gọi HS nêu kết quả- Hướng dẫn nhận xét, bổ sung - Nhận . * Bài 2: Hãy xếp các từ chỉ mức độ cho sau theo đúng trình tự từ thấp đến cao a, trắng tinh – trắng trắng – trắng. b, thâm – đen tui – đen – đen kịt. c, đỏ chót – đỏ đỏ - đỏ - đỏ heo. d, chín mồm – chín – chín rục – chín muồi - Yêu cầu HS đọc kĩ, nắm chắc từng từ thì mới xếp được. Cần chú ý từ chỉ mức độ đi kèm với từ chỉ màu sắc. - Gọi HS nêu kết quả - Hướng dẫn nhận xét, bổ</p>	<p>- HS đặt câu có các từ: <i>đỏ, cao, vui.</i> - HS đọc câu vừa đặt - Theo dõi, nhận xét</p> <p>- Đọc yêu cầu BT 1 - Làm bài nhóm bốn - HS làm bảng nhóm. Nhóm trình bày. Lớp nhận xét, bổ sung: - Tính từ trong bài thơ không có chỗ nào sai nhưng còn thiếu. Bổ sung: Ao thu lạnh lẽo nước <u>trong veo</u> Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo Sóng biếc theo làn hơi gợn tí Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo Tùng mây <u>lơ lửng</u> trời <u>xanh ngắt</u> Ngõ trúc quanh co khách <u>vắng teo</u> Tựa gối ôm cần lâu chẳng được Cá đâu đớp động dưới ao bèo</p> <p>- Đọc yêu cầu BT - Vài HS làm bảng-lớp vở - Lớp nhận xét, bổ sung a, trắng trắng- trắng - trắng tinh b, thâm – đen – đen tui – đen kịt. c, đỏ đỏ - đỏ - đỏ heo - đỏ chít d, chín – chín muồi - chín mồm – chín rục - Theo dõi, thực hiện</p>

sung -Nhận xét - tuyên dương C- <u>Củng cố -Dặn dò</u> - Nhận xét đánh giá giờ học, biểu dương. - Về học bài + Chuẩn bị bài sau.	
---	--

Buổi sáng

Tiết 1: ÂM NHẠC

Tiết 2: TOÁN

CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I.MỤC TIÊU:

- Thực hiện được phép chia một số có nhiều chữ số cho số có một chữ số (chia hết ,chia có dư) .

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1-<u>Ôn định:</u> 2-<u>Bài cũ:</u> Một tổng chia cho một số. - GV gọi HS lên bảng làm bài tập a) $(27 - 18) : 3$ b) $(64 - 32) : 8$ - GV nhận xét. 3-<u>Bài mới:</u> + Giới thiệu bài – ghi tựa : Hoạt động1: Hướng dẫn trường hợp chia hết: a.Hướng dẫn thực hiện phép chia. - GV ghi bảng : $128\ 472 : 6 = ?$ -Yêu cầu HS đặt tính để thực hiện phép chia <i>? Ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?</i> b.Hướng dẫn thử lại: Lấy thương nhân với số chia phải được số bị chia. Hoạt động 2: Hướng dẫn trường hợp</p>	<p>- HS hát - 2 HS lên bảng làm bài - Vài HS nhắc lại. - HS đặt tính Chia theo thứ tự từ trái sang phải. - 1 HS làm bảng, lớp làm nháp</p> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> $\begin{array}{r} 128472 \quad 6 \\ 08 \quad \quad 21412 \\ 24 \quad \quad \quad \\ 07 \quad \quad \quad \\ 12 \quad \quad \quad \\ 0 \quad \quad \quad \end{array}$ </div> <p>- HS thực hiện tương tự như trên vào bảng con.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS												
<p>chia có dư: $230\ 859 : 5 = ?$ b.Hướng dẫn thực hiện phép chia có dư</p> <p>b.Hướng dẫn thử lại: Lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư phải được số bị chia.</p> <p>Hoạt động 3: Thực hành <u>Bài tập 1:</u>(dòng 1 ,2) Yêu cầu HS thực hiện trên bảng con.</p> <p><u>Bài tập 1:</u>(dòng3) Dành HS khá giỏi .</p> <p><u>Bài tập 2:</u> +<i>Bài toán cho biết gì?</i> +<i>Yêu cầu tìm gì?</i></p> <p>GV chấm điểm nhận xét</p> <p><u>Bài tập 3: Dành HS khá giỏi .</u></p> <p>-GV nhận xét cá nhân .</p> <p>4- <u>Củng cố - Dặn dò:</u> -<i>Muốn chia cho số có một chữ số ta thực hiện phép chia theo thứ tự nào ?</i> -GV giáo dục HS cẩn thận khi làm bài và ham thích học toán. -Nhận xét tiết học.</p>	<table style="border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">230859</td> <td style="padding-left: 5px;">5</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">30</td> <td style="padding-left: 5px;">46171</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">08</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">35</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">09</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">dư 4</td> <td></td> </tr> </table> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập. -2 HS lên bảng làm bài, mỗi em thực hiện 2 phép tính, cả lớp làm bài vào vở nháp .</p> <p>KQ : a . 92719 b . 52911 dư 2 76242 95181 dư 3</p> <p>- HS tự làm bài và nêu kết quả . KQ a . 81618 b . 43121 dư 2</p> <p>- HS đọc đề toán và làm bài vào vở .</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt :</u> 6 bể : 128610 lít xăng 1 bể : ... lít xăng</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u> Số lít xăng có trong mỗi bể là $128610 : 6 = 21435$ (lít) Đáp số : 21435 lít xăng</p> <p>- HS làm bài rồi nêu KQ .</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u> Thực hiện phép chia $187250 : 8 = 23\ 406$ dư 2 Vậy ta có thể xếp vào :23406 hộp và còn thừa 2 áo . ĐS : 23406 hộp và còn thừa 2 cái áo .</p> <p>-HS trả lời</p>	230859	5	30	46171	08		35		09		dư 4	
230859	5												
30	46171												
08													
35													
09													
dư 4													

Tiết 3: **CHÍNH TẢ**
CHIẾC ÁO BÚP BÊ

I-MỤC TIÊU:

- HS nghe – viết lại đúng bài chính tả, trình bày đúng bài văn ngắn .
- Làm đúng BT 3b .

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Một số tờ giấy trắng khổ A4 để các nhóm thi BT 3b.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>-HS viết lại vào bảng con những từ đã viết sai tiết trước.</p> <p>- Nhận xét phần kiểm tra bài cũ.</p> <p>3. Bài mới: Chiếc áo búp bê.</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS nghe viết.</p> <p>a. Hướng dẫn chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đọc đoạn viết chính tả.+ <i>Bạn nhỏ đối với búp bê như thế nào?</i>- Học sinh đọc thầm đoạn chính tả.- Cho HS luyện viết từ khó vào bảng con: <p>b. Hướng dẫn HS nghe viết chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc cách trình bày bài.- Giáo viên đọc cho HS viết- Giáo viên đọc lại một lần cho học sinh soát lỗi. <p>Hoạt động 3: Chấm và chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chấm tại lớp 5 đến 7 bài.- Giáo viên nhận xét chung <p>Hoạt động 4: HS làm bài tập chính tả Bài 3 b:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên phát phiếu giao việc	<p>-HS hát.</p> <p>-HS viết bảng con</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-Bạn nhỏ rất yêu thương búp bê.</p> <p>- HS đọc thầm</p> <p>- HS viết bảng con các từ: <i>phong phanh, xa tanh, loe ra, hạt cườm, đính dọc.</i></p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS viết chính tả.</p> <p>- HS dò bài.</p> <p>-HS đổi tập để soát lỗi và ghi lỗi ra ngoài lề trang tập .</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS thảo luận trình bày kết quả.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- <i>Chân thật, thật thà, vất vả, tất cả, tất bật, chật chội, chát phác, chật vật, bắt tài, bắt nhả, bắt nhân, lật phật, phát phơ,</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV nhận xét chốt nội dung. 4. Củng cố - Dặn dò: - HS nhắc lại nội dung học tập - Nhắc nhở HS viết lại các từ sai (nếu có) - Nhận xét tiết học.	<i>thất vọng...</i> - HS ghi lời giải đúng vào vở. - HS nhắc lại nội dung bài học -Lắng nghe

Tiết 4: LỊCH SỬ
NHÀ TRẦN THÀNH LẬP

I.MỤC TIÊU:

-Biết rằng sau nhà Lý là nhà Trần, kinh đô vẫn là Thăng Long , tên nước vẫn là Đại Việt :

+ Đến cuối thế kỉ XII nhà Lý ngày càng suy yếu ,đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, nhà Trần được thành lập

+ Nhà Trần vẫn đặt tên kinh đô là Thăng Long, tên nước vẫn là Đại Việt .

* **Mục tiêu riêng: HS khá,giỏi :** Biết những việc làm của nhà Trần nhằm củng cố, xây dựng đất nước : chú ý xây dựng lực lượng quân đội , chăm lo bảo vệ đề điều, khuyến khích nông dân sản xuất .

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : - Tranh

- Tìm hiểu thêm về cuộc kết hôn giữa Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh; quá trình nhà Trần thành lập.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1-Ôn định: 2-Bài cũ: Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ hai (1075 – 1077) <i>Hành động giảng hoà của Lý Thường Kiệt có ý nghĩa như thế nào?</i> - GV nhận xét. 3-Bài mới: * Giới thiệu bài : Nhà Trần thành lập Hoạt động1: Hoàn cảnh ra đời của nhà Trần. - GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn “ đến cuối thế kỉ XII ...được thành lập” - <i>Hoàn cảnh nước ta cuối thế kỉ XII như thế nào?</i>	- HS hát - HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV. - HS theo dõi, nhắc lại tựa bài - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm ...Nhà Lý suy yếu, nội bộ triều đình lục đục, đời sống nhân dân cực khổ. Giặc ngoại xâm lăm le ngoài bờ cõi nước ta.